

Bài 16: Mùa Hè Đỏ Lửa (1972)

Trên đoạn đường máu Quảng Trị, ở Giáp Hậu, Mai Đăng, Hải Lâm – cách Quảng Trị 9 cây số – khác hơn An Lộc một bậc, hơn trên một tầng, tầng cao ngất chót vót, dài hơn An Lộc một chặng, dài hun hút mênh mông. Sự chết trên 9 cây số là 9 cây số trời chết, đất chết, chết trên mỗi hạt cát, chết trên đầu ngọn lá, chết vương vãi từng mảnh thịt, chết từng cụm xương sống, đốt xương sườn, chết lăn lóc đầu lâu, chết rã rời từng bàn tay cong cong đen đúa... Nhiều quá, 9 cây số hay 9.000 thước, mỗi thước trung bình hai bộ xương tung tóe, vậy tất cả là bao nhiêu? Chỉ lấy con số trung bình vì có chiếc xe hồng thập tự chống bánh vỡ sườn để lộ những bàn chân đen thông ra ở cửa đằng sau... Chiếc xe Honda gãy đôi, còn sót lại hai đôi dép Nhật, người ở đâu? Không làm sao phân biệt được tay này, chân kia, đầu lâu người nọ... Chiếc xe công binh ủi một đường dài, những xác chết, không, phải nói những bó xương bị dòn cùng áo quần, vật dụng, chạm vào nhau nghe lóc cóc, xào xạc, “đồng rác” người ùn ùn chuyển dịch, một chất nhờn đen đen trơn ướt lấp lánh trên mặt nhựa – nhựa thịt người!! ...Những cảnh chết tập thể của người Do Thái ở các trại tập trung gây nên niềm bàng hoàng xúc động vì người chứng kiến thấy được “xác người”, xác chồng chồng lớp lớp có thứ tự, gọn ghẽ nguyên vẹn... 9 cây số đường chết của Quảng Trị không còn được quyền dùng danh từ “xác chết” nữa, vì đây chết tan nát, chết tung tóe, chết vỡ bùng... Chết trên tất cả mọi cái chết.

CUỘC CHIẾN MÙA HÈ 1972

Cuộc chiến mùa hè năm 1972, được đánh giá là tàn khốc, hãi hùng nhất trong quân sự Việt Nam và thế giới, được mở màn ngày 30 tháng 3 năm 1972 tại Quảng Trị, ngày mùng 5 tháng 4 năm 1972 tại Lộc Ninh (Bình Long) và ngày mùng 6 tháng 4 năm 1972 tại Tân Cảnh (Kontum). Ngoài ba mặt trận chính trên, Hà Nội còn mở thêm các mặt trận khác cũng rất khốc liệt tại nhiều chiến trường, mục đích ‘*để đánh cho Mỹ cút, ngụy nhào, dân chiến thắng cho đảng*’ như Đại Tướng Võ Nguyên Giáp đã tuyên bố trước khi ban lệnh xuất quân.

Và để thực thi lời hứa, Việt Cộng sử dụng binh pháp của Liên Xô, đem hết bộ đội của miền Bắc và tất cả vũ khí tối tân vừa được viện trợ mua chịu vào Nam và ban lệnh giết hết các đối tượng (dân lẫn lính) trên đường tiến quân, một hành động tàn ác dã man.

Theo kế hoạch hành quân của Võ Văn Giáp, Cộng Sản Bắc Việt mở cuộc tổng tấn công mang tên “Chiến Dịch Nguyễn Huệ.” Trong chiến dịch này, Hà Nội dốc toàn lực để tấn công miền Nam với hy vọng đánh sụp đổ chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, sử dụng 14 sư đoàn và 26 trung đoàn độc lập (tổng cộng tương đương 20 sư đoàn, khoảng trên 200.000 quân), được sự yểm trợ của trên 500 chiến xa và xe bọc thép cũng như 500 đại bác đủ loại cùng một lực lượng phòng không yểm trợ hùng hậu.

Cuộc tấn công đã diễn ra đồng loạt trên 3 mặt trận:

- Tại Vùng 1 Chiến Thuật, vào ngày 30 tháng 3 năm 1972, sáu sư đoàn Cộng Sản Bắc Việt cùng với 2 trung đoàn biệt lập, vượt sông Bến Hải từ biên giới Lào tấn công Quảng Trị, liên tục pháo kích suốt 6 ngày. Vì không có khả năng phản pháo, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã rút binh, bỏ Quảng Trị vào những ngày cuối tháng Ba. Đến ngày 16 tháng 7, những chiến sĩ Nhảy Dù đã tái chiếm thành phố Quảng Trị, nhưng một phần đất ngay trong thành phố này còn nằm trong tay Cộng quân: đó là Cổ Thành. Mãi đến ngày 15 tháng 9, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa mới chiếm lại Cổ Thành, chấm dứt trận chiến mùa hè 1972.
- Tại Vùng 3 Chiến Thuật, vào ngày mùng 5 tháng 4 năm 1972, ba sư đoàn Cộng Sản Bắc Việt từ biên giới Cam Bốt tấn công tỉnh Bình Long, chiếm



Lộc Ninh và bao vây An Lộc, cách Sài Gòn 96 cây số. Tại An Lộc, các binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa bị vây hãm đã anh dũng tử thủ chống trả lại lực lượng hùng hậu của Việt Cộng, cùng với những trận mưa pháo bất tận, và cuối cùng họ đã đê bẹp được những trận tấn công liên tục của các chiến xa Cộng quân. An Lộc vẫn đứng vững sau cuộc vây hãm kéo dài ba tháng.

- Tại Vùng 2 Chiến Thuật, vào ngày mùng 6 tháng 4 năm 1972, nỗ lực chính với ba sư đoàn và sư đoàn Sao Vàng cùng nhiều tiểu đoàn biệt lập, tấn công Kontum, Dakto, Tân Cảnh, đèo Mang Yang. Tại mặt trận Kontum, Cộng Sản Bắc Việt đã tung ba đợt tấn công khốc liệt nhưng gặp sự phản công mãnh liệt của quân đội Việt Nam Cộng Hòa nên vẫn không chiếm được Kontum. Ngày 28 tháng 5 năm 1972, vì biết không thể kéo dài các cuộc tấn công vào Kontum, Cộng Sản Bắc Việt đã ra lệnh rút lui.

Đại chiến mùa hè 1972 chính thức chấm dứt vào ngày 15 tháng 9 năm 1972 khi Việt Nam Cộng Hòa tái chiếm Cổ Thành và đánh tàn quân của Trung Đoàn 48 Việt Cộng, tháo chạy qua bờ bắc sông Thạch Hãn. Trên khắp hai miền đất nước, đồng bào Nam lẫn Bắc đều chịu chung cảnh tang tóc thê thiết của chiến tranh, chưa từng thấy trong dòng Việt sử. Tại miền Nam, từ Quảng Trị vào tới Cà Mau, đâu đâu cũng vang tiếng khóc, vì gần như gia đình nào cũng có người thương vong trong trận chiến, bất kể là dân hay lính. Hình ảnh đồng bào lặn lội khắp các nẻo đường từ đại lộ kinh hoàng Quảng Trị, Huế, Tân Cảnh, Kontum, Bình Định, Lộc Ninh, An Lộc, Lai Khê... để tìm xác và mộ phần của người thân, đã bị bộ đội miền Bắc trực xạ, pháo kích khi trốn chạy bom đạn, thê thiết bi thảm. Đây là những hình ảnh tàn độc nhất của cuộc tổng tấn công vào mùa hè 1972 của Cộng Sản Bắc Việt, chắc chắn sẽ không bao giờ tàn phai trong tâm trí mọi người, qua bao thế hệ.

AN LỘC ANH DŨNG

Trích Mùa Hè Đỏ Lửa của Phan Nhật Nam

Sống! Thượng Đế ban món quà hiếm hoi quý giá này cho dân tộc ta quá khó khăn, hẹp hòi. Chỉ được sống, đám dân và lính ở An Lộc đã phải căng mình hứng chịu dài cơn bão sấm sập tiếng nổ và mảnh thép, trong ba tháng. Họ lên đến những “đỉnh” đau đớn chóng mặt, như từ một độ cao hai trăm thước, người mẹ sẩy tay đánh rơi đứa con khi trực thăng chao mạnh. Cái chাম nhỏ bé tội nghiệp rơi dần dần vào một cõi xa xăm mất hút... Không nghe được tiếng động của thân thể trẻ thơ đập mạnh trên đất đá. Không có tiếng thét bi ai của người mẹ mất con... Chỉ âm động phần phật cánh quạt phi cơ và gió bạt trên không gian im lặng. Từ đỉnh cao hai trăm thước đến vực sâu hai thước giữa lòng đất đỏ lạnh tanh, người cha bình thần ngồi xếp ngay ngắn, thẳng hàng hình hài năm đứa con và người vợ, sau khi đã đặt tay chân đứng vào thân thể của mỗi đứa. Nỗi đau đớn dài như con đường 13 từ An Lộc về Chơn Thành. Lai Khê, Bình Dương, An Lộc, Lộc Ninh... Tên đặt ra nghe sao quá thê thảm, tội nghiệp, làm gì có “bình an” nơi miền Đông tàn khốc này... Tất cả chỉ là ước vọng.

Vượt hẳn hết ý niệm từ trước, bỏ xa trí tưởng tượng đã xếp đặt, An Lộc không “hu” từng khu, không đổ từng khóm, An Lộc vỡ nát, vỡ tan tành, vỡ vụn... Không còn sự sống trên mặt đất, không còn dấu vết người trên mặt đất, thành phố chìm dưới hầm, sâu dưới đất, càng sâu càng tốt như một ổ mối khổng lồ dưới lớp đất bùn bề mặt. Vòng đai thành phố bây giờ đã nở rộng lên phía Bắc đến gần được sân bay. Những ngày “tử thủ” đường phòng thủ này rút xuống ngang hoành độ 88, từ đây kéo thẳng đến cực nam bãi trực thăng B45 đo được 800 thước và bề ngang được 500. Một diện tích rộng chưa tới cây số vuông đã có lần nhận được 8.000 viên đạn như trong đêm 11 rạng 12 tháng 5; 8.000 viên đạn loại xuyên phá chưa kể hỏa tiễn và cối tung hoành trên mảnh đất chỉ bằng khu vực Đa Kao. Mỗi thước vuông đất phải nhận hơn 10 trái đạn. Đạn Delay xuyên xuống đất hơn một thước mới nổ. Không cần phải trúng ngay hầm chỉ cần nổ bên cạnh cũng đủ xô ngã vách hầm. Dân và lính thụ động co rút dưới hỏa ngục đổ từ trên trời xuống trong hơn hai tháng. Pháo không phải từng cơn, từng giờ, từng loạt, pháo đầy trời như mưa, pháo ào ạt như gió, pháo kín mít như mây. Pháo không vạch từng đường như Mậu Thân, pháo không đi từng luồn như ở Hạ Lào. Pháo và trời chan hòa trộn lẫn như mưa bay giăng giăng che kín không gian của những ngày xuân mưa bụi. Dưới bầu trời đầy những đóa hoa tử thần đỏ. An Lộc co quắp, vật vã, tan thành mảnh, phát phối bay như tờ giấy xé nát được tung lên giữa trời lộng gió. Một hỏa tiễn nâng chiếc xe jeep bay bổng, khối sắt nặng 1/4 tấn vừa rơi xuống chạm mặt đất lại bị

thổi ngược lên cao, nhảy lên một mái hầm như hộp thiếc nhỏ bị quay cuồng vì những viên đạn tinh quái chính xác trong phim cao bồi Mỹ.

Pháo đầy trời nên sự chết cũng ở khắp nơi, chết lan như cỏ gà, chết tự nhiên, như sống thì phải chết. Chết ở An Lộc là hiện tượng tất nhiên. Gia đình bảy người, hai vợ chồng năm người con cùng trú trong một cái hầm. Hầm đào dưới nền nhà trên lót vài tấm ván và một lớp bao cát. Tất cả đo được một thước bề dày. Tội nghiệp, dân đâu biết được cường độ công phá của đạn 130 ly. Nên, ầm một tiếng ngán ngủi, cái nắp hầm tội nghiệp đó tung lên vỡ tan từng mảnh nhỏ như những hạt nước tóe lên khi hòn đá nặng rơi xuống... Chết! Sáu xác chết được một người còn sống chắp nhặt, vá víu để xác người mẹ không có tay người con, để thằng anh không lẫn chân thằng em. Người cha chậm rãi, từ tôn bình thản đi chọn lựa từng phần thân thể một của mỗi người thân yêu, còn gì trong đầu óc khô cứng đó. Không còn gì, chẳng nên gọi đó là óc não con người. Người đã chết. Con người thật đã chết toàn phần ở An Lộc.

An Lộc tàn khốc, nhưng đối với quân dân Miền Nam, sự tàn khốc này mang một nét bi tráng, hào hùng. Đây là khối lửa nung đốt và tôi chín người. An Lộc bị thương – Bi thương ấy thúc giục con người cố đập đổ định mệnh, vượt khỏi định mệnh tàn ác để tồn tại, tồn tại trong tự do chỉ riêng một lần trong đời cảm thấy khi từ bỏ tài sản cuối đời bằng mình đi dưới trời đại pháo. Chỉ vì muốn sống tự do người dân An Lộc mới bắt chấp tất cả, mới vượt qua tất cả, đi trên cái chết, trong cái chết để thể hiện ý hướng trừu tượng mà suốt đời dài không một lần lý luận. An Lộc đứng cảm kiên cường đứng vững chắc trên điêu tàn, vĩ đại như ánh lửa soi đường cho cả dân tộc. Để lịch sử mãi ghi nhớ, lòng người hằn in sâu. An Lộc, cây cổ thụ quê hương còn lại sau cơn Đại Hồng Thủy máu lửa. Người Miền Nam nhìn An Lộc như tấm gương soi rõ chân dung bình lặng cao cả của mình.

So với Mậu Thân, Hạ Lào, chiến trường Trị-Thiên, Kontum... An Lộc vượt quá xa về hỏa lực. Không có một trận địa pháo nào dồn dập và nặng nề như trên chiến trường nhỏ bé An Lộc. Sẽ không bao giờ có nữa, chắc chắn như thế. Nhưng dù đã có được hết ưu thế chiến thuật, ba công trường 5, 7, 9, được tăng cường hai trung đoàn chiến xa 202 và 203, Cộng quân vẫn không “dứt điểm” An Lộc. Mục tiêu chiến thuật (nhấn mạnh nghĩa chiến thuật) của chiến dịch đã bị gãy đổ. Hoàn toàn gãy đổ.

KONTUM KIÊU HÙNG

Trích Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây của Anh Châu

Ngày 23 tháng 4 năm 1972, Cộng quân bắt đầu tấn công ác liệt vào tại Tân Cảnh, Đắc Tô là các căn cứ quân sự vô cùng quan trọng, án ngữ mặt bắc Kontum. Kho đạn chính bị pháo kích trúng phát nổ hoàn toàn, Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn 22 cũng bị trúng hỏa tiễn địch, hầu hết Bộ Chỉ Huy đều tử thương. Mây mù phủ kín mặt đất, không quân không thể yểm trợ được. Dưới mưa pháo khủng khiếp và dưới áp lực mãnh liệt của chiến xa địch, các chiến sĩ Trung Đoàn 42 và 47 thuộc Sư Đoàn 22 Bộ Binh đã phải rút lui về Kontum. Lữ đoàn 2 Dù mới được tăng viện trấn đóng trên các cao điểm phía Tây để bảo vệ Kontum cũng bị pháo kích dữ dội suốt ngày đêm, căn cứ Charlie của Trung Đoàn 11 Dù bị địch quân tràn ngập, căn cứ Delta của Trung Đoàn 7 Dù cũng phải di tản. Cộng quân ào ạt tràn xuống phía nam, và Kontum bị bao vây tứ phía.

Ngày 14 tháng 5 năm 72, quân Cộng Sản với chiến xa yểm trợ, đồng loạt tấn công Kontum từ hai mặt Bắc và Nam, địch đã bám sát chiến tuyến của ta để tránh các trận mưa bom của B52, nhưng nhờ sự hợp tác chặt chẽ của các cố vấn Mỹ, cố vấn trưởng Quân Đoàn II, các máy bay chiến lược này đã rải thảm chính xác và đúng hướng, sát phòng tuyến của ta để tiêu diệt địch. Nhất là nhờ tinh thần chiến đấu dũng cảm phi thường của các chiến sĩ Sư Đoàn 22 Bộ Binh, Địa Phương Quân, và Nghĩa Quân... họ đã liên tiếp bẻ gãy nhiều đợt xung phong biển người với chiến xa từng thiết của địch. Sau hơn nửa tháng vây hãm, sau các đợt tấn công tự sát điên rồ, Cộng quân đã không khuất phục được Kontum nên đành nhục nhã rút lui. Kontum đã được vang danh chiến sử với lời khen tặng:

“An Lộc anh dũng, Kontum kiêu hùng”.

QUẢNG TRỊ QUANG VINH

Trích Mùa Hè Đỏ Lửa của Phan Nhật Nam

Trị-Thiên (Quảng Trị-Thừa Thiên), ngoài đất còn có người, người Huế, người Quảng Trị, người ăn cơm ghé sẵn, người uống nước “chè” nấu bằng lá ổi, người gọi lính bằng “anh Cộng Hòa ơi ...” Những người đã mừng rỡ đến ngất xỉu sau mười, mười lăm ngày dưới hầm sâu, nhịn đói nhịn khát, đại tiện, tiểu tiện và ngủ trên cùng chiếc chiếu như trong mùa xuân Mậu Thân khi nghe ngoài đường phố tiếng lách cách của báng súng đập vào đùi khi người lính di chuyển.

Lính Cộng Hòa tới! Lính Cộng Hòa tới!

Người dân hé cửa nhìn: Trên đường phố vắng, hai hàng lính đi song song ở lề đường, đội hình, y phục hoa của Biệt Động Quân hay Thủy Quân Lục Chiến...

Lính Cộng Hòa bà con ơi!! Sống rồi bà con ơi!!

Ông già, người trẻ, công chức, cảnh sát mở toang cửa ào ra đường... *Mừng quá mấy anh ơi, mừng quá!! Mấy anh ở đây luôn hả?? Uống nước không?* Những người lính từ miền Nam ra bị vây kín bởi một nòng nhiệt bốc lửa. Họ là điểm sống cho thành phố Huế đã đến đáy hấp hối và tuyệt vọng. Còn vinh quang đẹp đẽ nào cho bằng tiếng kêu mừng rỡ của người dân Huế trong mùa xuân đỏ lửa khi được sống gọi đến những người lính xa lạ phong trần.

Đây là những sự kiện của mùa xuân năm xưa. Bây giờ, tháng thứ ba của ngày Bắc quân mở cuộc đại tấn công và Miền Nam, Quảng Trị, Thừa Thiên, hai thành phố đầu tiên hứng chịu tai ương tàn khốc của bom đạn và người dân của hai thành phố này lại thêm một lần tay bê con, lưng cõng cha mẹ già xuôi theo Đường Số I dưới che chở độc nhất hay niềm tin cuối cùng – Người lính – *Anh lính Cộng Hòa ơi, cứu bà con, anh lính Cộng Hòa ơi!*

Trên đoạn đường máu Quảng Trị, Hải Lăng, Mỹ Chánh không phải một người, nhưng toàn khối dân bị thương nguy biến cùng gọi lên như thế một lần. Gọi bằng hơi thở cuối, mồm há hốc, mắt trợn đứng, gọi khi máu chảy, khi nằm xuống tan vỡ, tay lần trên chuỗi Thánh Giá, mắt nhắm nghiền, trên đầu, chung quanh đại pháo Bắc quân nổ liên hồi, nổ tàn ác... Đạn nổ không bỏ sót một phần đất, không quên một thân người... *Anh lính Cộng Hòa ơi!* Người dân lại một lần kêu to lên như thế. Vinh quang biết mấy cho người lính Việt Nam.

Vinh quang biết mấy cho người lính Việt Nam khi chiếm lại Cổ Thành. Cổ Thành là gì, nếu không phải là cục đá vuông vức dài mỗi cạnh 590 thước, cao và dày 5 thước – là mục tiêu quân sự. Mục tiêu được đo bằng số chính xác đó gồm trăm ngàn viên gạch ghép lại đã thấm bao nhiêu lít máu? Mua bằng bao nhiêu mạng

người? Bao nhiêu đời sống đã đánh đổi lấy bức thành rộng năm trăm thước vuông đó, bao nhiêu? 27 tháng 7 - 15 tháng 9 là 48 ngày, và nếu kể từ 7 tháng 7, thì mặt trận thành phố Quảng Trị thực sự đã kéo dài trong 68 ngày, 68 ngày với lực lượng 4 tiểu đoàn Dù (5, 6, 7, 11) trong giai đoạn đầu và 8 tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến (giai đoạn 2) cùng một liên đoàn Biệt Động Quân. Trong 68 ngày đó, đặc biệt là 48 ngày của Thủy Quân Lục Chiến, các tiểu đoàn của Việt Nam Cộng Hòa đã phải chiến đấu liên tục trên một chiến trường dài hai cây năm trăm thước từ ngã ba đường Lê Văn Duyệt, đường vào Trí Bưu đến Long Hưng, ngõ vào Quảng Trị, và ngang một cây số hay 1.000 thước – Những con số phải viết chính xác để nói lên một chiến trường hẹp cứng gai góc hết ý niệm chiến trận – Chiến trường có diện tích hai ngàn năm trăm thước vuông đó đã được 15 tiểu đoàn bộ chiến bao vây và quét sạch từng thước đất, phải nói từng tấc đất nếu muốn giữ độ chính xác trong 68 ngày, 15 tiểu đoàn hay 7.500 người phải đi qua 2.500 thước vuông, vậy mỗi người có bao nhiêu thước chiến trận? Con số trung bình cho thấy 3 người lính có 1 thước vuông mục tiêu. Một thước vuông để tác chiến trong 68 ngày!! Quân sử thế giới trước và sau Quảng Trị, không còn một nơi nào, không thể có một chiến trường nào chật cứng đút hơi bằng Quảng Trị, Việt Nam... Chắc chắn như thế. Trong 68 ngày đó, 6 tiểu đoàn pháo của hai sư đoàn Dù và Thủy Quân Lục Chiến đã bắn bao nhiêu trái đạn, dàn hải pháo của Hạm Đội số 7, phi cơ Việt Nam đã đánh 7 phi tuần xuống góc đông bắc Cổ Thành, mở đường cho Tiểu Đoàn 5 Dù; 7 phi tuần gồm 14 phi xuất, một phi cơ trong một phi xuất đánh 12 trái bom từ 250 ký đến 500 ký... Vậy trong 68 ngày, bao nhiêu bom đã rơi xuống trên mỗi phần đất của thành phố chiều dài không quá 15 phút Honda đó?! Quảng Trị ! Muốn kêu lên một tiếng nhỏ, muốn nhỏ một giọt nước mắt – Thành phố quê hương là thánh địa chịu nạn cho hết tai ương nhân loại – Không còn một nơi chôn dấu linh nào của địa cầu qua mặt nơi mang tên Quảng Trị. Không có một nơi nào.

Người Đức bao vây Stalingrad 76 ngày, người Mỹ giữ Bataan trong 66 ngày, Corregidor 26 ngày, quân lực Anh và Khối Thịnh Vượng Chung tử thủ Tobruk trong 241 ngày. Những cuộc bao vây và tử thủ lừng danh này được thực hiện bởi súng Sten, Mat 36, Garant, Carbin M1, loại vũ khí hàng đầu của Bộ Binh Mỹ, Bộ Binh số 1 của thế giới!!! Những trận đánh đê đê của quân sử thế giới đó có là gì so với Quảng Trị khi Tiểu Đoàn 6 Thủy Quân Lục Chiến đã mất hết 48 ngày để đánh đến vào góc thành đông nam Cổ Thành Đinh Công Tráng – 48 ngày tác chiến dằng dặc thường trực trên trực tiến quân dài đúng 400 thước; 400 thước đầy chốt, chốt gồm một tổ 3, 6 hoặc 9 người, gồm đủ B40 và thượng liên, chôn cứng dưới những công sự chịu đựng được bom, chốt được bao bởi một hàng rào cối “cơ hữu” từ những chốt lớn đằng sau và đại pháo 130 từ Đông Hà, Bến Hải, Khe Sanh bắn xuống – Qua được một tác đường, đến gần một điểm chốt là bò trên nổi chết cụ thể

như lớp đất đá ngổn ngang mà bàn tay chạm phải khi lần mò tìm kiếm lối đi... 400 thước cho 48 ngày tác chiến không dứt thở, còn điểm “thông hơi” nào của chiến trận để chiến sĩ ta chịu đựng khỏi đứt hơi.

Thế nhưng người lính đã sống còn và chiến đấu được, chiến đấu hào hùng hùng hực quyết tâm, 30 tháng 3 kể đến giờ này là 6 tháng hay 280 ngày đả hỏa, người chiến sĩ ta có đêm nào ngủ được quá 4 giờ, bao lần bình yên cầm cái chén để từ tốn và miếng cơm nóng, người lính ta đã bắn bao nhiêu ngàn viên đạn, đã dựng mắt thức trắng mấy ngàn giờ... Cái thân thể gầy gò nặng dưới 50 ký lô mang bốn ngày thức ăn và gạo, một bộ áo quần, chiếc poncho, võng, 600 viên đạn XM16, 6 trái lựu đạn M26, 1 hỏa tiễn M72, nón sắt và khẩu súng – Tất cả khoảng 40 ký – 40 ký đè nặng trên tấm lưng gầy còm hần dưới xương sống trong 6 tháng để đi qua vực thẳm của nỗi chết trùng trùng.

Người Lính Việt Nam đã chiến đấu và tồn tại như một nhiệm màu. Trên màu nhiệm bình thường lặng lẽ này Tổ Quốc điều linh tỏ từng hơi ngấn đón đau nhưng bền bỉ... Chữ nghĩa hoàn toàn vô nghĩa trước chân dung bi tráng hùng vĩ của người và quê hương.

